

Số: 4209 /HDLN-LĐTBXH-YT-TC- BHXH

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 7 năm 2015

HƯỚNG DẪN

**Triển khai chính sách Bảo hiểm y tế cho người đang sinh sống
tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn năm 2015
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014); Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật BHYT; Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện BHYT; Công văn số 561/UBND-CTSDT ngày 08/6/2015 về áp dụng chính sách đối với địa bàn đặc biệt khó khăn; Công văn số 3476/UBND-YT ngày 09/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về thời hạn cấp thẻ BHYT.

Liên ngành: Sở Lao động-TB&XH, Sở Y tế, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn quy trình lập danh sách và thanh quyết toán kinh phí mua thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) cho người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cụ thể như sau:

I. Đối tượng áp dụng:

1. Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo quy định tại Điểm h Khoản 3 Điều 1 Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện BHYT), cụ thể:

a) **Người đang sinh sống tại 31 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo** quy định tại Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015;

b) **Người đang sinh sống tại 10 xã khu vực III; Người đang sinh sống tại 22 thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II** quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015.

(Phụ lục 1: Danh sách các xã, thôn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế)

2. Không áp dụng cho người đã có thẻ BHYT thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, 2, 3 (trừ đối tượng là người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa có thẻ) Điều 1 của Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 1, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC đã được cấp thẻ BHYT nhưng có thứ tự xếp sau đối

tượng người sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thu hồi thẻ BHYT đã cấp và cấp thẻ BHYT theo đối tượng người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để được hưởng quyền lợi cao hơn.

4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 (có thứ tự xếp trước đối tượng người sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) Điều 1, Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì không cấp thẻ BHYT theo đối tượng người sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng được đổi mã quyền lợi nếu đang hưởng quyền lợi thấp hơn quyền lợi người sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

5. Các đối tượng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC (hộ cận nghèo, học sinh sinh viên, hộ gia đình) nếu đã đóng tiền tham gia BHYT và đã được cấp thẻ vẫn được lập danh sách để tham gia BHYT theo đối tượng người sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đợt này và được Cơ quan Bảo hiểm xã hội hoàn trả kinh phí khi thu hồi thẻ BHYT đã phát hành trước đó.

II. Trình tự lập danh sách mua thẻ BHYT.

1. Hộ gia đình đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Mục I văn bản này tiến hành kê khai đầy đủ thông tin theo mẫu H01-HGD (*đính kèm theo*)

2. UBND xã:

Căn cứ vào mẫu H01-HGD do hộ gia đình lập để rà soát, đối chiếu, loại trừ các đối tượng đã có thẻ BHYT, lập danh sách đối tượng được cấp thẻ BHYT theo mẫu D03-TS (*đính kèm theo*) để tiến hành cấp thẻ BHYT; lập danh sách thu hồi thẻ BHYT chi tiết theo từng nhóm đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC nhưng thứ tự xếp sau đối tượng người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 1 của Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC đã tham gia BHYT để được hoàn trả tiền đóng BHYT.

Thu hồi thẻ các đối tượng do ngân sách nhà nước đóng toàn bộ mức đóng sẽ do cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, chuyển cho BHXH để điều chỉnh giảm số thu từ 01/8/2015; Thẻ BHYT do nhà nước hỗ trợ hoặc người tham gia BHYT đóng toàn bộ mức đóng (hộ cận nghèo theo Quyết định 797, học sinh sinh viên, hộ gia đình) sẽ do đại lý thu cấp xã thực hiện thủ tục thoái trả từ 01/8/2015 theo quy định. Sau khi thu hồi thẻ các đối tượng nói trên sẽ thực hiện cấp thẻ người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ 01/8/2015.

UBND xã chỉ đạo và giám sát việc trả tiền đóng từ đại lý thu cho người dân.

3. Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã (gọi tắt là BHXH huyện): nhận danh sách tham gia BHYT do UBND cấp xã gửi, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý đối tượng rà soát trước khi cấp thẻ BHYT.

III. Thời hạn thẻ BHYT

Thẻ BHYT có giá trị từ ngày 01/8/2015 đến 31/12/2015.

IV. Cấp phát thẻ BHYT

- BHXH huyện thực hiện cấp thẻ BHYT theo quy định và tiến hành giao thẻ BHYT cùng danh sách cấp thẻ BHYT cho UBND cấp xã.

- UBND cấp xã nhận thẻ BHYT từ BHXH huyện, kiểm tra, đối chiếu thông tin trên thẻ với danh sách cấp thẻ BHYT. Nếu phát hiện sai sót kịp thời phản ánh với BHXH huyện để điều chỉnh. UBND cấp xã thực hiện phát thẻ BHYT cho các đối tượng có danh sách ký nhận của đại diện hộ gia đình khi nhận thẻ.

V. Thanh quyết toán kinh phí mua thẻ BHYT

Trên cơ sở tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp gửi Sở Tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

VI. Trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã

- Phổ biến, hướng dẫn đối tượng được cấp thẻ BHYT theo quy định tại văn bản này cho nhân dân trên địa bàn xã biết, để cung cấp hồ sơ và kê khai đầy đủ chính xác đối tượng thuộc diện tham gia BHYT.

- Căn cứ mẫu H01-HGD do hộ gia đình lập, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ của từng đối tượng đã có thẻ BHYT để lập danh sách người tham gia BHYT đầy đủ, chính xác, tránh trùng lặp thẻ BHYT.

- Nhận danh sách, thẻ BHYT từ Bảo hiểm xã hội cấp huyện, tiến hành cấp phát đầy đủ, kịp thời cho đối tượng được cấp thẻ BHYT trên địa bàn xã.

- Hàng tháng, khi có biến động (tăng, giảm) lập danh sách người tham gia BHYT (theo mẫu do Cơ quan bảo hiểm xã hội cung cấp) kịp thời báo cáo về Bảo hiểm xã hội cấp huyện để xem xét, giải quyết.

- Thu hồi thẻ BHYT của các đối tượng do giảm và kịp thời nộp thẻ BHYT đã thu hồi cho Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

2. Trách nhiệm của cấp huyện

- UBND cấp huyện: Chỉ đạo các Phòng, ban liên quan và UBND xã triển khai phổ biến rà soát việc lập danh sách các đối tượng được cấp thẻ BHYT theo quy định của văn bản này.

- Phòng Y tế huyện: Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện tuyên truyền, phổ biến Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT, Nghị định số 105/2014/NĐ-CP và Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC và các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế có liên quan.

- BHXH huyện: Thực hiện cấp phát thẻ BHYT và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đóng BHYT theo quy định. Cung cấp mẫu biểu cho UBND cấp xã trong việc lập danh sách tham gia BHYT; nhận danh sách tham gia BHYT theo quy định, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý đối tượng rà soát trước khi cấp thẻ BHYT.

- Phòng Lao động- TB&XH huyện: phối hợp BHXH huyện kiểm tra, rà soát đối tượng được cấp thẻ BHYT.

3. Trách nhiệm của các ngành cấp tỉnh

a) Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh phổ biến, chỉ đạo cơ sở y tế tổ chức thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia BHYT tại địa phương theo quy định tại Luật BHYT, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT, Nghị định số 105/2014/NĐ-CP, Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC BTC và các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế có liên quan.

b) Sở Lao động-TB&XH: Hướng dẫn, chỉ đạo Phòng LĐ-TB&XH huyện tham gia kiểm tra, rà soát đối tượng cấp thẻ BHYT theo quy định.

c) Sở Tài chính: Tổng hợp, tham mưu phân bổ kinh phí mua thẻ BHYT theo quy định và chuyển kinh phí mua thẻ BHYT cho Bảo hiểm xã hội tỉnh.

d) Bảo hiểm xã hội tỉnh: Hướng dẫn, chỉ đạo BHXH huyện thực hiện cấp phát thẻ BHYT theo quy định; cung cấp mẫu biểu cho UBND cấp xã trong việc lập danh sách, quản lý danh sách tham gia BHYT và thanh, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đóng BHYT theo quy định.

VII. Tổ chức thực hiện:

1. Thời gian thực hiện:

Trước ngày 30/7/2015, UBND các huyện, thị xã (nơi có người đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) chỉ đạo UBND xã lập danh sách gửi BHXH huyện để mua thẻ BHYT cho các đối tượng chưa có thẻ.

(Phụ lục 2: Tiến độ thực hiện)

2. Quá trình thực hiện, nếu có văn bản mới, văn bản sửa đổi, bổ sung sẽ tham chiếu thực hiện theo các văn bản đó, đồng thời nếu có vướng mắc đề nghị các địa phương, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Y tế, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh để nghiên cứu trình UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

SỞ TÀI CHÍNH SỞ Y TẾ BẢO HIỂM XÃ HỘI SỞ LAO ĐỘNG- TB&XH
GIÁM ĐỐC GIÁM ĐỐC GIÁM ĐỐC KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Khiết Nguyễn Nam Hùng Phó Giám đốc Nguyễn Xuân Diệu Hồ Dân

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Bộ LĐ-TB&XH; Bộ YT, Bộ TC; BHXH Việt Nam (b/c);
- Các Sở: Y tế, LĐ-TB&XH, Tài chính, BHXH tỉnh;
- UBND các huyện, TX Hương Trà (t/h);
- Phòng: Y tế, LĐ-TB&XH, các huyện, TX Hương Trà (t/h);
- Bảo hiểm xã hội các huyện, TX Hương Trà;
- UBND các xã thuộc vùng KT-XH ĐBKK;
- Lưu: VT các Sở: LĐ-TB&XH, YT, TC, BHXH tỉnh.

Stt	Huyện/TX	Xã	Số thôn	Tên Thôn
38		Hương Hữu	1	Thôn 6 (Ga Hin)
39		Thượng Long	3	Thôn 6 (A Chiêu), Thôn 8 (A Prung), Thôn 4 (A Gôn)
40		Thượng Nhật	2	Thôn 3 (A Tin), Thôn 5 (A Xách)
41	A LƯỚI	A Đốt	Tất cả	
42		A Roàng	Tất cả	
43		Đông Sơn	Tất cả	
44		Hồng Bắc	Tất cả	
45		Hồng Hạ	Tất cả	
46		Hồng Quảng	Tất cả	
47		Hồng Thái	Tất cả	
48		Hồng Thủy	Tất cả	
49		Hương Nguyên	Tất cả	
50		Nhâm	Tất cả	
51		Bắc Sơn	1	Thôn 1
52		Hồng Kim	2	Thôn 2, Thôn 5
53		Hồng Thượng	2	Thôn Càn Sâm, Thôn Càn Tôm 2
54		Hồng Trung	1	Thôn Đụt
55		Hồng Vân	3	Thôn Ka Cú 1, Thôn Ka Cú 2, Thôn Ta lo

Ghi chú:

- Quyết định 539/QĐ-TTg: **31** xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.
- Quyết định 447/QĐ-UBND: **10** xã khu vực III (xã có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn nhất); 25 thôn đặc biệt khó khăn thuộc 16 xã Khu vực II, trong đó: xã Lộc Bình (có 02 thôn: thôn Tân An, thôn Hải Bình), xã Lộc Trì (có thôn Khe Su) đã thuộc xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 539/QĐ-TTg. Như vậy chỉ còn **22** thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi trên địa bàn tỉnh.

Phụ lục 2:
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

(Kèm theo văn bản số 4209 / HDLN-LĐTĐBXH-YT-TC- BHXH ngày 09 /7/2015
của Liên ngành: Sở LĐ-TĐ&XH, Sở Y tế, Sở Tài Chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh)

STT	Nội dung	Cơ quan, Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian hoàn thành
1.	Hoàn thiện Hướng dẫn liên ngành;	Sở LĐ-TĐ-XH	Trước ngày 10/7/2015
2.	Tập huấn, Triển khai đến cấp xã	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Trước ngày 15/7/2015
3.	Hộ gia đình thực hiện việc kê khai đầy đủ thông tin theo (mẫu H01-HGD).	UBND xã	Trước ngày 20/7/2015
4.	UBND xã thực hiện lập Danh sách người tham gia BHYT theo (mẫu D03-TS).	UBND xã	Trước ngày 28/7/2015
5.	UBND xã nộp hồ sơ cấp thẻ BHYT cho Cơ quan BHXH huyện	UBND xã	Trước ngày 30/7/2015
6.	BHXH huyện nhận danh sách tham gia BHYT theo quy định, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý đối tượng rà soát trước khi cấp thẻ BHYT.	Bảo hiểm xã hội Huyện	7 ngày từ khi nhận hồ sơ hợp lệ
7.	Cấp phát thẻ cho đối tượng có danh sách ký nhận.	UBND xã	3 ngày từ khi nhận thẻ từ BHXH huyện
8.	Chế độ báo cáo: - UBND xã báo cáo cho cấp huyện sau khi cấp thẻ đầy đủ cho đối tượng quy định. - Phòng Lao động-TĐ&XH huyện, BHXH cấp huyện báo cho cơ quan chủ quản cấp tỉnh kết quả thực hiện hướng dẫn này.	UBND xã Phòng LĐTĐBXH BHXH huyện	Trước ngày 15/9/2015

UBND xã.....
Thôn

Mẫu H01-HGD

THÔNG KÊ THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BHYT

Họ và tên chủ hộ.....

Địa chỉ: Thôn Xã.....

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (Nam: 1; Nữ: 2)	Đã tham gia BHYT theo đối tượng	Chưa tham gia BHYT	Ghi chú
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật
Ngày..... tháng năm

.....
Chủ hộ(hoặc người đại diện)
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu D03-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số: 1111/QĐ-BHXH
ngày 25/10/2011 của BHXH Việt Nam)

DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT

Tên đơn vị/Đ.Lý:.....
Mã đơn vị/Đ.Lý:.....
Điện thoại liên hệ:

Số:..... tháng năm

Tỷ lệ NS hỗ trợ

Lương tối thiểu chung:

Đối tượng tham gia

STT	Họ và tên	Mã số	Ngày sinh	Nữ	Địa chỉ	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Quyền lợi	Số CMT	Biên lai		Mức đóng		Tỷ lệ đóng (%)	Thời hạn sử dụng thẻ		Số tiền đóng	Ghi chú	
									Số	Ngày	Cũ	Mới		Từ ngày	Số tháng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
I Tăng																		
1																		
...																		
Cộng tăng																		
II Giảm																		
1																		
...																		
Cộng giảm																		

Phân Đơn vị ghi:

Phân CQBHXH ghi:

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp:

Thời hạn từ:..... đến.....

....., ngàytháng.....năm.....

ĐV Q.Lý/Đại diện Đ.Lý

Cán bộ số, thẻ

Cán bộ thu

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP LẬP VÀ SỬ DỤNG BIỂU MẪU

1. Thống kê thành viên hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu D01-HGD)

1. *Mục đích:* hộ gia đình kê khai toàn bộ thành viên trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú đang tham gia hoặc chưa tham gia BHYT.

2. *Trách nhiệm lập:* hộ gia đình.

3. *Căn cứ lập:* sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh đã tham gia BHYT như: thẻ BHYT người có công, hưu trí, cựu chiến binh,...

4. *Phương pháp lập:*

4.1. *Đối với chủ hộ (hoặc người đại diện):*

* Phần thông tin chung: ghi rõ họ và tên chủ hộ; ghi địa chỉ: thôn bản, tổ dân phố; xã, phường, thị trấn.

- Cột A: ghi số thứ tự.

- Cột B: ghi rõ họ và tên của từng người trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú (bao gồm cả chủ hộ và các thành viên trong hộ).

- Cột 1: ghi như trong giấy khai sinh, chứng minh thư.

- Cột 2: nam ghi số 1, nữ ghi số 2.

- Cột 3: ghi rõ tham gia BHYT theo đối tượng gì (có thể viết tắt 2 ký tự theo ô thứ 1 của thẻ BHYT).....

- Cột 4: nếu người trong hộ gia đình chưa tham gia BHYT thì đánh dấu X.

- Cột 5: ghi chú.

* Sau khi hoàn tất việc kê khai mẫu, chủ hộ (hoặc người đại diện) ký, ghi rõ họ tên

2. Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu số D03-TS).

a. *Mục đích:* kê khai các thông tin của người chỉ tham gia BHYT để thu, cấp thẻ BHYT theo quy định.

b. *Trách nhiệm lập:* đơn vị quản lý người tham gia BHYT hoặc đại lý thu BHXH, BHYT hoặc cơ quan BHXH.

c. *Thời gian lập:* lập khi đơn vị bắt đầu tham gia đóng BHYT và khi có biến động (tăng, giảm) về người tham gia, số tiền đóng BHYT.

d. *Phương pháp lập:*

- Đối tượng tham gia: ghi loại đối tượng tham gia BHYT (người nghèo, người có công, trẻ em dưới 6 tuổi...).

- Lương tối thiểu chung: ghi mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định tại thời điểm lập danh sách.

- Tỷ lệ Ngân sách Nhà nước hỗ trợ: ghi tỷ lệ % Ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ (bao gồm tỷ lệ theo quy định của Nhà nước, của địa phương và các nguồn khác) đối với một số loại đối tượng được quy định trong Luật BHYT.

* Chỉ tiêu theo cột:

- Cột 1: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo từng mục: đối tượng tăng, đối tượng giảm.

- Cột 2: ghi họ, tên người tham gia BHYT (nếu thuộc đối tượng hộ gia đình, thân nhân người lao động thì ghi theo từng thành viên đóng BHYT) và ghi theo thứ tự như sau:

- Cột 3: ghi mã số thẻ BHYT của người tham gia nếu đã được cơ quan BHXH cấp mã số thẻ BHYT.

- Cột 4: ghi ngày, tháng, năm sinh của người tham gia BHYT (Trường hợp không xác định được ngày, tháng sinh thì ghi ngày 01 tháng 01 (quy định tại Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02/6/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch).

- Cột 5: ghi giới tính của người tham gia BHYT là nữ bằng cách đánh dấu nhân (x), là nam để trống.

- Cột 6: ghi rõ địa chỉ (xã, huyện, tỉnh) nơi thường trú hoặc tạm trú của người tham gia BHYT.

- Cột 7: ghi nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu theo hướng dẫn của cơ quan BHXH hoặc đại lý thu BHXH, BHYT.

- Cột 8: chỉ ghi đối tượng tham gia BHYT được hưởng quyền lợi BHYT cao hơn so với nhóm đối tượng tham gia (ví dụ: thương binh, người có công...).

- Cột 9: ghi số chứng minh thư của người tham gia BHYT.

- Cột 10, 11: ghi số, ngày của biên lai thu tiền đối với người tự nguyện tham gia BHYT.

- Cột 12, 13: ghi mức đóng BHYT cũ, mới của người tham gia.

- Cột 14: chỉ ghi đối với những trường hợp tham gia theo hộ gia đình được giảm mức đóng (Ví dụ: 90%, 80%, 70%, 60%).

- Cột 15, 16: ghi ngày tháng năm bắt đầu thẻ BHYT có giá trị sử dụng và số tháng có giá trị sử dụng của thẻ BHYT.

- Cột 17: ghi số tiền đóng BHYT tương ứng với thời hạn sử dụng của thẻ BHYT.

- Cột 18: ghi chú hoặc ghi dấu (x) đối với những người giảm không trả được thẻ còn hạn sử dụng.

* Chỉ tiêu theo hàng ngang:

- Tăng: ghi thứ tự người tham gia BHYT tăng.

- Giảm: ghi thứ tự người tham gia BHYT giảm.